

Số: 379/BC-TCKH

Thanh Miện, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI**  
**NSNN HAI CẤP NĂM 2023 VÀ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**  
(Báo cáo trình tại kỳ họp thứ 16, HĐND huyện khoá XX)

Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN hai cấp năm 2023 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, cụ thể như sau:

**I-KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

**1. Thu ngân sách Nhà nước**

**1.1. Thu ngân sách Nhà nước**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TÍNH GIAO NĂM 2023	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC THU NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ (%)		
					SO VỚI TÍNH GIAO	SO VỚI HUYỆN GIAO	SO VỚI CÙNG KỶ NĂM 2022
	<b>TỔNG THU</b>	<b>315.260</b>	<b>315.260</b>	<b>338.116</b>	<b>107,2</b>	<b>107,2</b>	<b>80,3</b>
	<b>TỔNG THU NSNN TRỪ TIỀN ĐẤT</b>	<b>65.260</b>	<b>65.260</b>	<b>88.116</b>	<b>135,0</b>	<b>135,0</b>	<b>92,2</b>
<b>1</b>	<b>Thu khu vực DNNN</b>	<b>500</b>	<b>500</b>	<b>620</b>	<b>124,0</b>	<b>124,0</b>	<b>60,9</b>
<b>2</b>	<b>Thu ngoài quốc doanh</b>	<b>22.000</b>	<b>22.000</b>	<b>33.000</b>	<b>150,0</b>	<b>150,0</b>	<b>113,3</b>
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.300	2.300	4.400	191,3	191,3	
	- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)	19.700	19.700	28.600	145,2	145,2	
<b>3</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>20.500</b>	<b>20.500</b>	<b>20.500</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>72,3</b>
	- Trước bạ nhà đất	1.200	1.200	660	55,0	55,0	
	- Trước bạ tài sản	19.300	19.300	19.840	102,8	102,8	
<b>4</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi NN</b>	<b>960</b>	<b>960</b>	<b>1.752</b>	<b>182,5</b>	<b>182,5</b>	<b>114,5</b>
<b>5</b>	<b>Thuế bảo vệ môi trường</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>350</b>	<b>700,0</b>		<b>87,9</b>
<b>6</b>	<b>Thu phí và Lệ phí</b>	<b>2.200</b>	<b>2.200</b>	<b>2.000</b>	<b>187</b>	<b>187</b>	<b>90,3</b>
	- Phí, Lệ phí thông thường	1.380	1.380	1.140	82,6	82,6	
	- Lệ phí môn bài	820	820	860	104,9	104,9	
<b>7</b>	<b>Thuế Thu nhập cá nhân</b>	<b>6.350</b>	<b>6.350</b>	<b>7.750</b>	<b>122,0</b>	<b>122,0</b>	<b>95,4</b>
<b>8</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>250.000</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>76,9</b>
	- Thu tiền đất dự án KDC <sup>1</sup>	50.000	50.000	230.000	460,0	460,0	
	- Thu tiền sử dụng đất ở nông thôn	200.000	200.000	19.996	10,0	10,0	
	- Thu tiền đất dôi dư		0	4			
<b>9</b>	<b>Thu tiền thuê đất</b>	<b>800</b>	<b>800</b>	<b>1.144</b>	<b>143,0</b>	<b>143,0</b>	<b>90,6</b>
<b>10</b>	<b>Thu khác NS (phạt, tịch thu, khác)</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>77,6</b>
<b>11</b>	<b>Thu tại xã (HLCS; quỹ đất công ích)</b>	<b>1.900</b>	<b>1.900</b>	<b>11.000</b>	<b>578,9</b>	<b>578,9</b>	<b>146,8</b>

<sup>1</sup> Theo số liệu ước thu của Chi Cục thuế Khu vực Ninh Thanh: Ước thu tiền đất dự án của Khu dân cư mới xã Đoàn Tùng (DVS); Khu dân cư mới xã Hồng Quang (An Lộc Phát); Khu dân cư mới xã Cao Thắng (Việt Hưng), đã có thông báo nộp tiền sử dụng đất.



## 1.2. Thu ngân sách xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TÍNH GIAO NĂM 2023	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC THU NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ (%)	
					SO VỚI TỈNH GIAO	SO VỚI HUYỆN GIAO
	<b>TỔNG THU (A+B+C)</b>	<b>40.290</b>	<b>40.290</b>	<b>27.854</b>	<b>69,1</b>	<b>69,1</b>
<b>A</b>	<b>CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI CHI TX</b>	<b>10.290</b>	<b>10.290</b>	<b>23.890</b>	<b>232,2</b>	<b>232,2</b>
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU DO XÃ, TT THU</b>	<b>1.900</b>	<b>1.900</b>	<b>11.000</b>	<b>578,9</b>	<b>578,9</b>
1	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	1.900	1.900	11.000	578,9	578,9
<b>II</b>	<b>THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %</b>	<b>8.390</b>	<b>8.390</b>	<b>12.890</b>	<b>153,6</b>	<b>153,6</b>
1	Phí - Lệ phí thông thường (100%)	650	650	650	100,0	100,0
2	Thuế đất phi nông nghiệp (100%)	920	920	1.472	160,0	160,0
3	Lệ phí môn bài hộ KD (100%)	350	350	350	100,0	100,0
4	Thuế TNCN (xã 80%, TT 50%)	1.450	1.450	2.498	172,3	172,3
5	Thuế GTGT (xã 80%, TT 50%)	2.770	2.770	4.495	162,3	162,3
6	Lệ phí trước bạ nhà đất (100%)	1.200	1.200	660	55,0	55,0
7	Thu khác ngân sách	1.050	1.050	2.765	263,3	263,3
<b>B</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>3.964</b>	<b>13,2</b>	<b>13,2</b>
1	Thu tiền SD đất (15%)	30.000	30.000	3.960	13,2	13,2
2	Đất dôi dư (100%)		0	4		

## 2. Chi ngân sách hai cấp năm 2023

### 2.1. Chi ngân sách huyện

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU CHI	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI KẾ HOẠCH
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>501.948</b>	<b>537.860</b>	<b>107,2</b>
<b>A</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>118.890</b>	<b>151.000</b>	<b>127,0</b>
<b>I</b>	<b>Từ nguồn vốn KH đầu tư công năm 2023</b>	<b>118.890</b>	<b>26.068</b>	<b>21,9</b>
1	Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung	18.890	17.190	91,0
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	100.000	8.878	8,9
<b>II</b>	<b>Từ các nguồn vốn khác</b>	<b>-</b>	<b>124.932</b>	
1	Nguồn NST bổ sung có mục tiêu		56.050	
2	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài năm 2022 sang		68.882	
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>372.219</b>	<b>376.021</b>	<b>101,0</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp kiến thiết Kinh tế</b>	<b>20.725</b>	<b>10.612</b>	<b>51,2</b>
1	Sự nghiệp Giao thông	2.080	2.080	100,0
2	Sự nghiệp Nông nghiệp và PCLB	6.513	6.486	99,6
	- Sự nghiệp Nông nghiệp	4.730	4.730	100,0
	- Phòng chống lụt bão	190	190	100,0
	- Làm thủy lợi Đông Xuân 2021-2022	1.120	1.115	99,6
	- Kinh phí Đề án cấy máy	321	305	94,9



TT	CHỈ TIÊU CHI	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI KẾ HOẠCH
	- Hỗ trợ sản phẩm DV công ích thủy lợi, DT ngoài lưu vực do địa phương thực hiện	152	147	96,5
3	SN Kinh tế, Kiến thiết thị chính, Môi trường	12.132	2.046	16,9
	- Sự nghiệp Kiến thiết thị chính	1.089	1.089	100,0
	- Sự nghiệp Môi trường	258	258	100,0
	- Chi phí đầu giá QSD đất	700	700	100,0
	- Chi phí quy hoạch, đo đạc, kế hoạch sd đất	86		-
	- Sự nghiệp Kinh tế khác	10.000		-
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Văn - Xã</b>	<b>304.754</b>	<b>323.897</b>	<b>106,3</b>
1	Sự nghiệp Giáo dục	243.301	262.251	107,8
2	Sự nghiệp Đào tạo	2.148	2.246	104,5
3	Sự nghiệp văn hóa, TDTT	2.169	2.232	102,9
	- Sự nghiệp văn hoá	1.088,6	1.114	102,3
	- Sự nghiệp TDTT	1.080,4	1.118	103,5
4	Sự nghiệp phát thanh	1.402	1.434	102,3
5	Chi đảm bảo xã hội	55.382	55.382	100,0
6	Sự nghiệp y tế	352	352	100,0
<b>III</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>31.493</b>	<b>33.080</b>	<b>105,0</b>
1	Quản lý Nhà nước và HĐND	16.600	17.408	104,9
2	Kinh phí Đảng	9.168	9.673	105,5
3	Đoàn thể và các Hội	5.725	5.999	104,8
<b>IV</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>7.072</b>	<b>7.072</b>	<b>100,0</b>
1	Chi An ninh	2.352	2.352	100,0
2	Chi Quốc phòng	4.438	4.438	100,0
3	Chi khác	282	282	100,0
<b>V</b>	<b>Khen thưởng các ngành</b>	<b>1.360</b>	<b>1.360</b>	<b>100,0</b>
<b>VI</b>	<b>Tiết kiệm 10% chi thường xuyên</b>	<b>6.815</b>		<b>-</b>
<b>C</b>	<b>CHI DỰ PHÒNG</b>	<b>10.839</b>	<b>10.839</b>	<b>100,0</b>

## 2.2. Chi ngân sách cấp xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN
	<b>TỔNG CHI (I+II+III)</b>	<b>116.753</b>	<b>135.065</b>	<b>115,7</b>
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>30.000</b>	<b>43.755</b>	<b>145,9</b>
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>84.418</b>	<b>88.975</b>	<b>105,4</b>
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>1.471</b>	<b>2.846</b>	<b>193,5</b>
	- Sự nghiệp giao thông	429	774	180,4
	- Sự nghiệp nông, lâm - thủy lợi	487	1.448	297,1
	- Sự nghiệp thị chính - Môi trường	555	624	112,5



TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2023	ƯỚC CHI NĂM 2023	TỶ LỆ % SO VỚI DỰ TOÁN
2	Sự nghiệp giáo dục	353	353	100,0
3	Sự nghiệp VH-TT-TDTT	1.144	1.144	100,0
4	Sự nghiệp y tế	353	353	100,0
5	Sự nghiệp truyền thanh	513	977	190,4
6	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.224	6.299	101,2
7	Chi quản lý hành chính	68.766	67.744	98,5
	- Quản lý nhà nước	52.077	50.877	97,7
	- Kinh phí Đảng	9.333	9.465	101,4
	- Đoàn thể và các Hội	7.355	7.401	100,6
8	Hỗ trợ an ninh	1.836	3.297	179,5
9	Quốc phòng địa phương	3.615	5.820	161,0
10	Chi khác	142	142	100,0
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	2.335	2.335	100,0

### 3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công ngân sách huyện năm 2023

Tại kỳ họp thứ 11 của HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, vốn ngân sách huyện (lần 1), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023, số tiền 11 tỷ 713 triệu đồng (điều chỉnh giảm đối với dự án Cải tạo đường vào và khu vực đón tiếp Khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện 5 tỷ 500 triệu đồng; công trình Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Bằng Bộ, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện 2 tỷ 400 triệu đồng; giảm nguồn dự phòng phân bổ cho các công trình của huyện sau khi có số liệu quyết toán vốn đầu tư hoàn thành 3 tỷ 813 triệu đồng).

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 đối với 01 dự án, đầu tư hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư, số tiền 11 tỷ 713 triệu đồng, gồm: Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 392B đoạn Km0+000-Km1+700 (từ ngã ba Trương đến cầu vào Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện) 5 tỷ đồng; kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và điểm dân cư mới tại thị trấn Thanh Miện, xã Chi Lăng Bắc, xã Hồng Quang, xã Đoàn Kết 6 tỷ 713 triệu đồng.

Tại kỳ họp thứ 12, 13 của HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, vốn ngân sách huyện (lần 2, 3), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023, số tiền 45 tỷ 108 triệu đồng (điều chỉnh giảm đối với công trình Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào, số tiền 31 tỷ 588 triệu đồng; công trình Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 - Km7+800, số tiền 13 tỷ 520 triệu đồng).

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023; số tiền 21 tỷ 808 triệu đồng, gồm: công trình Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300, huyện



Thanh Miện, số tiền 19 tỷ 108 triệu đồng; công trình Tu bổ, tôn tạo di tích nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng. Hạng mục: Nhà tưởng niệm, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ, số tiền 2 tỷ 700 triệu đồng. Nguồn vốn công trình điều chỉnh giảm chưa sử dụng (Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào; Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 - Km7+800) là 23 tỷ 300 triệu đồng được điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách huyện tại kỳ họp thứ 15 của HĐND huyện khóa XX.

Tại kỳ họp thứ 14 của HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, vốn ngân sách huyện (lần 4), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023, số tiền 13 tỷ 500 triệu đồng (điều chỉnh giảm đối với hỗ trợ xây dựng nhà làm việc công an các xã, số tiền 11 tỷ 500 triệu đồng; hỗ trợ UBND xã Hồng Quang đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới thôn An Sơn, số tiền 2 tỷ đồng).

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023; số tiền 13 tỷ 500 triệu đồng, gồm: đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã tại 05 xã, huyện Thanh Miện (thị trấn Thanh Miện, xã Đoàn Kết, Hồng Quang, Tân Trào, Ngô Quyền), số tiền 10 tỷ 524 triệu đồng; công trình Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới thôn An Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện (phục vụ tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam), số tiền 2 tỷ 976 triệu đồng.

Tại kỳ họp thứ 15 của HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, vốn ngân sách huyện (lần 5), cụ thể như sau:

- Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách huyện là 158 tỷ 890 triệu đồng (vốn xây dựng cơ bản tập trung là 18 tỷ 890 triệu đồng; vốn thu tiền sử dụng đất 140 tỷ đồng);

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023, số tiền 42 tỷ đồng (điều chỉnh giảm đối với Các dự án Quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai khác, số tiền 3 tỷ 200 triệu đồng; nguồn vốn công trình điều chỉnh giảm chưa sử dụng (Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào; Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km4+300 - Km7+800) là 23 tỷ 300 triệu đồng); Dự án Khu hành chính tập trung của huyện; hạng mục Nhà làm việc HĐND và UBND huyện và các công trình phụ trợ là 500 triệu đồng; giảm hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà văn hóa thông, khu dân cư 2 tỷ đồng; giảm hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu là 13 tỷ đồng).

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023; số tiền 2 tỷ đồng, công trình Chống sạt lở và gia cố bờ tả sông Hồng Quang, huyện Thanh Miện (đoạn từ K5+800 - K9+750)

- Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách huyện sau điều chỉnh là 118 tỷ 890 triệu đồng (vốn xây dựng cơ bản tập trung là 18,890 tỷ đồng, vốn thu tiền sử dụng đất 100 tỷ đồng).

#### **4. Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023**

- Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2023 bố trí là 10 tỷ 839 triệu đồng;



- Tổng nguồn kinh phí dự phòng đã phân bổ cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh năm 2023 là 10 tỷ 839 triệu đồng, bằng 100% dự toán được giao.

## **5. Đánh giá chung**

### **5.1. Về nhiệm vụ thu ngân sách**

Trong năm 2023, tình hình bất ổn chính trị trên thế giới đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tâm lý tiêu dùng của xã hội; kết hợp với việc thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, giảm lệ phí trước bạ đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh đã khiến một số chỉ tiêu thu sụt giảm mạnh so với năm 2022. Song, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành tập trung, quyết liệt của chính quyền và nhất là sự nỗ lực cố gắng của các ngành, các địa phương, kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 vẫn đảm bảo đạt và vượt so với kế hoạch được giao;

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 ước thực hiện 338 tỷ 116 triệu đồng, ước đạt 107,2% kế hoạch, bằng 80,3% so với năm 2022; trong đó, một số chỉ tiêu thu chủ yếu như: thu ngoài quốc doanh đạt 150% kế hoạch, bằng 113,3% so với năm 2022; thu lệ phí trước bạ đạt 100% kế hoạch, bằng 72,3% so với năm 2022; thu Thuế thu nhập cá nhân đạt 122% kế hoạch, bằng 95,4% so với năm 2022; thu tiền sử dụng đất phân đấu đạt 100% kế hoạch, bằng 76,9% so với năm 2022; thu khác ngân sách phân đấu đạt 100% kế hoạch, bằng 77,6% so với năm 2022; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản đạt 578,9% kế hoạch, bằng 146,8% so với năm 2022.

- Tổng thu ngân sách xã ước thực hiện 27 tỷ 854 triệu đồng đạt 69,1% so với kế hoạch giao; trong đó các khoản thu để cân đối chi thường xuyên đạt 232,2%; thu tiền sử dụng đất đạt 13,2% so với kế hoạch giao.

### **5.2. Về nhiệm vụ chi ngân sách**

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước, tập trung tháo gỡ vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục quy trình đấu thầu các dự án, công trình triển khai mới.

#### **a) Chi ngân sách huyện**

Tổng chi ngân sách huyện năm 2023 ước thực hiện bằng 107,2% so với dự toán giao đầu năm; trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng 127% dự toán; chi thường xuyên bằng 101% dự toán; chi dự phòng bằng 100% so với dự toán.

- Chi đầu tư XD CB ngân sách huyện tăng 27% so với dự toán giao là do nguồn vốn chi từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện năm 2023 là 56 tỷ 050 triệu đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài vốn ngân sách huyện năm 2022 chuyển sang là 68 tỷ 882 triệu đồng.

- Chi thường xuyên ngân sách huyện tăng 1% dự toán là do ngoài các khoản chi được giao đầu năm, trong năm ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí mua thuốc diệt chuột



bảo vệ sản xuất, số tiền trên 461,3 triệu đồng; bổ sung kinh phí chênh lệch học phí năm học 2022-2023 so với năm học 2021-2022, số tiền 3 tỷ 136,5 triệu đồng và ngân sách huyện bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023 của Chính phủ, số tiền 11 tỷ 894 triệu đồng.

### **b) Chi ngân sách cấp xã**

Tổng chi ngân sách xã năm 2023 ước thực hiện bằng 115,7% so với dự toán giao đầu năm; trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng 145,9% dự toán; chi thường xuyên bằng 105,4% dự toán; chi dự phòng bằng 100% so với dự toán giao.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã ước bằng 145,9% so với dự toán năm là do: Chi từ nguồn tiền đất theo kế hoạch vốn giao đầu năm chỉ đạt khoảng 13,2% và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kéo dài vốn ngân sách xã năm 2022 sang; trong năm các xã, thị trấn còn chi từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ xây dựng 04 nhà làm việc Công an xã là 8 tỷ 800 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ xã Chi Lăng Nam đạt chuẩn NTM nâng cao là 2 tỷ đồng, hỗ trợ các xã Ngô Quyền, Tân Trào, Hồng Phong là 6 tỷ 800 triệu đồng; ngân sách huyện hỗ trợ cho đầu tư xây dựng đường giao thông thôn, khu dân cư là 17 tỷ đồng; hỗ trợ các xã thị trấn để GPMB, xây dựng HTKT các điểm dân cư mới 2 tỷ 500 triệu đồng.

- Chi thường xuyên ngân sách xã tăng 5,4% so với dự toán là do ngoài chi từ dự toán kinh phí được giao; trong năm các xã, thị trấn bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023 của Chính phủ, số tiền 5 tỷ 567,8 triệu đồng; ngân sách huyện bổ sung kinh phí UBND các xã, thị trấn phục vụ Đề án 06 và một số nhiệm vụ khác...

## **II-DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH HAI CẤP NĂM 2024**

### **1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024**

Tổng thu NSNN năm 2024 tỉnh giao 465 tỷ 200 triệu đồng, tăng 47,6% so với năm 2023. Dự toán thu NSNN năm 2024 huyện xây dựng 465 tỷ 200 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán tỉnh giao, số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2024	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2024	GHI CHÚ
	<b>TỔNG THU</b>	<b>465.200.000</b>	<b>465.200.000</b>	
	<b>TỔNG THU NSNN TRỪ TIỀN ĐẤT</b>	<b>75.200.000</b>	<b>75.200.000</b>	
<b>1</b>	<b>Khu vực Doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>550.000</b>	<b>550.000</b>	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	480.000	480.000	
	- Thuế GTGT	70.000	70.000	
<b>2</b>	<b>Thu ngoài quốc doanh</b>	<b>28.000.000</b>	<b>28.000.000</b>	
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.800.000	3.800.000	
	- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)	24.200.000	24.200.000	
	+ Chi cục Thuế thu	19.350.000	19.350.000	



TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2024	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2024	GHI CHÚ
	+ Thị trấn thực hiện	1.708.000	1.708.000	
	+ Các xã thực hiện	3.142.000	3.142.000	
<b>3</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>21.000.000</b>	<b>21.000.000</b>	
	- Trước bạ nhà đất	700.000	700.000	
	- Trước bạ tài sản	20.300.000	20.300.000	
<b>4</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>1.520.000</b>	<b>1.520.000</b>	
	- Chi cục Thuế thu	90.000	90.000	
	- Các xã, thị trấn thực hiện	1.430.000	1.430.000	
<b>5</b>	<b>Thu phí và Lệ phí</b>	<b>1.900.000</b>	<b>1.900.000</b>	
	- Phí, Lệ phí thông thường	1.000.000	1.000.000	
	+ Trung ương	270.000	270.000	
	+ Huyện	280.000	280.000	
	+ Xã	450.000	450.000	
	- Lệ phí môn bài	900.000	900.000	
	+ Chi cục Thuế thu	590.000	590.000	
	+ Các xã, thị trấn thực hiện	310.000	310.000	
<b>6</b>	<b>Thuế Thu nhập cá nhân</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	
	- Chi cục Thuế thu	3.475.000	3.475.000	
	- Thị trấn thực hiện	928.000	928.000	
	- Các xã thực hiện	1.597.000	1.597.000	
<b>7</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>390.000.000</b>	<b>390.000.000</b>	
	- Thu tiền đất dự án	280.000.000	280.000.000	
	- Thu tiền đầu giá QSD đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất	109.000.000	109.000.000	
	- Thu tiền đất dôi dư	1.000.000	1.000.000	
<b>8</b>	<b>Thu tiền thuê đất</b>	<b>880.000</b>	<b>880.000</b>	
<b>9</b>	<b>Thu khác NS (phạt, tịch thu, khác)</b>	<b>13.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	
	- Chi cục Thuế thu	12.100.000	12.100.000	
	- Xã, Thị trấn thực hiện	900.000	900.000	
<b>10</b>	<b>Thuế BVMT</b>	<b>350.000</b>	<b>350.000</b>	
<b>11</b>	<b>Thu tại xã (HLCS; quỹ đất công)</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	

## 2. Dự toán chi ngân sách huyện năm 2024

Tổng chi ngân sách huyện năm 2024 tỉnh giao là 556 tỷ 562 triệu đồng, bằng 110,88% so với số giao năm 2023 (trong đó: Chi đầu tư XDCB tăng 3,5%; chi



thường xuyên tăng 13,6%; chi dự phòng giảm 2,6%). Dự toán chi ngân sách huyện năm 2024, huyện xây dựng 556 tỷ 562 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán tỉnh giao, số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU CHI	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2024	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2024	Trong đó		TỶ LỆ % SO VỚI KẾ HOẠCH
				Dự toán các cơ quan, đơn vị	Trích quỹ khen thưởng huyện	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>556.562.000</b>	<b>556.562.000</b>	<b>544.223.000</b>	<b>1.784.000</b>	<b>100</b>
<b>A</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>123.026.000</b>	<b>123.026.000</b>	<b>123.026.000</b>	-	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Từ nguồn vốn KH đầu tư công năm 2024</b>	<b>123.026.000</b>	<b>123.026.000</b>	<b>123.026.000</b>	-	<b>100</b>
1	Nguồn vốn XDCB tập trung	19.326.000	19.326.000	19.326.000		100
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	103.700.000	103.700.000	103.700.000		100
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>422.981.000</b>	<b>422.981.000</b>	<b>421.197.000</b>	<b>1.784.000</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp kiến thiết Kinh tế</b>	<b>22.379.000</b>	<b>22.379.000</b>	<b>22.350.000</b>	<b>29.000</b>	<b>100</b>
1	Sự nghiệp Giao thông	2.091.000	2.091.000	2.077.000	14.000	100
2	Sự nghiệp Nông nghiệp và PCLB	8.112.000	8.112.000	8.097.000	15.000	100
3	Sự nghiệp Kinh tế, Kiến thiết thị chính, Môi trường	12.176.000	12.176.000	12.176.000		100
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Văn - Xã</b>	<b>357.061.000</b>	<b>357.061.000</b>	<b>355.561.000</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100</b>
1	Sự nghiệp Giáo dục	290.968.000	290.968.000	289.518.000	1.450.000	100
2	Sự nghiệp Đào tạo	2.290.000	2.290.000	2.271.000	19.000	100
3	Sự nghiệp văn hóa, TDTT	2.340.000	2.340.000	2.321.000	19.000	100
4	Sự nghiệp phát thanh	1.502.000	1.502.000	1.490.000	12.000	100
5	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	59.607.000	59.607.000	59.607.000		100
6	Sự nghiệp y tế	354.000	354.000	354.000		100
<b>III</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>36.347.000</b>	<b>36.347.000</b>	<b>36.092.000</b>	<b>255.000</b>	<b>100</b>
1	Quản lý Nhà nước và HĐND	18.972.000	18.972.000	18.830.000	142.000	100
2	Kinh phí Đảng	10.869.000	10.869.000	10.787.000	82.000	100
3	Đoàn thể và các Hội	6.506.000	6.506.000	6.475.000	31.000	100
<b>IV</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>7.194.000</b>	<b>7.194.000</b>	<b>7.194.000</b>	-	<b>100</b>
1	Chi An ninh	2.354.000	2.354.000	2.354.000		100
2	Chi Quốc phòng	4.557.000	4.557.000	4.557.000		100
3	Chi khác	283.000	283.000	283.000		100
<b>C</b>	<b>CHI DỰ PHÒNG</b>	<b>10.555.000</b>	<b>10.555.000</b>			

### 3. Dự toán thu ngân sách xã năm 2024

Tổng thu ngân sách cấp xã năm 2024 tỉnh giao 126 tỷ 310 triệu đồng, bằng 108,2% so với năm 2023. Dự toán thu ngân sách cấp xã năm 2024 huyện xây dựng 126 tỷ 310 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán tỉnh giao, số liệu cụ thể như sau:



Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2024	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2024	GHI CHÚ
	<b>TỔNG THU NS XÃ</b>	<b>126.310.000</b>	<b>126.310.000</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI CHI TX</b>	<b>10.900.000</b>	<b>10.900.000</b>	
1	Các khoản do xã, thị trấn thu tại xã	2.000.000	2.000.000	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.900.000	8.900.000	
<b>II</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>20.500.000</b>	<b>20.500.000</b>	
1	Thu tiền sử dụng đất	20.500.000	20.500.000	
<b>III</b>	<b>BỔ SUNG CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>94.910.000</b>	<b>94.910.000</b>	
1	Bổ sung cân đối ngân sách	94.910.000	94.910.000	

#### 4. Dự toán chi ngân sách xã năm 2024

Tổng chi ngân sách xã năm 2024 tỉnh giao 126 tỷ 310 triệu đồng, bằng 108,2% so với năm 2023 (trong đó: Chi đầu tư XDCB giảm 31,7%; chi thường xuyên tăng 22,3%; chi dự phòng tăng 8,2%). Dự toán chi ngân sách cấp xã năm 2024 huyện xây dựng 126 tỷ 310 triệu đồng bằng 100% số tỉnh giao, số liệu cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN TỈNH GIAO NĂM 2024	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO NĂM 2024	GHI CHÚ
	<b>TỔNG CHI (I+II+III+IV)</b>	<b>126.310.000</b>	<b>126.310.000</b>	
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ XDCB TỪ TIỀN ĐẤT</b>	<b>20.500.000</b>	<b>20.500.000</b>	
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>103.284.000</b>	<b>103.284.000</b>	
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>1.463.655</b>	<b>1.463.655</b>	
	- Sự nghiệp giao thông	428.928	428.928	
	- Sự nghiệp nông lâm- thủy lợi	477.780	477.780	
	- Sự nghiệp thị chính- Môi trường	556.947	556.947	
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục</b>	<b>354.611</b>	<b>354.611</b>	
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp VH-TT-TDTT</b>	<b>1.148.262</b>	<b>1.148.262</b>	
<b>4</b>	<b>Sự nghiệp y tế</b>	<b>354.611</b>	<b>354.611</b>	
<b>5</b>	<b>Sự nghiệp truyền thanh</b>	<b>515.246</b>	<b>515.246</b>	
<b>6</b>	<b>Sự nghiệp đảm bảo xã hội</b>	<b>7.535.000</b>	<b>7.535.000</b>	
<b>7</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>85.540.458</b>	<b>85.540.458</b>	
a	Quản lý nhà nước	63.811.724	63.811.724	
b	Kinh phí Đảng	12.613.114	12.613.114	
c	Đoàn thể, hội quần chúng	9.115.620	9.115.620	
<b>8</b>	<b>An ninh</b>	<b>2.050.350</b>	<b>2.050.350</b>	
<b>9</b>	<b>Quốc phòng địa phương</b>	<b>4.179.000</b>	<b>4.179.000</b>	
<b>10</b>	<b>Chi khác</b>	<b>142.807</b>	<b>142.807</b>	
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH</b>	<b>2.526.000</b>	<b>2.526.000</b>	



### III-MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 tiếp tục thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022-2025. Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, dự báo tình hình kinh tế tiếp tục phải đối mặt với khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát..., vì vậy kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Trước yêu cầu đó, công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách hai cấp năm 2024 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

#### 1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục hồi hoạt động và phát triển ổn định; trọng tâm là: tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tạo điều kiện thuận lợi trong mọi giao dịch về nộp thuế. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề xuất.

- Chủ động rà soát, quản lý chặt chẽ tổng thể các nguồn thu trên địa bàn, bảo đảm công bằng, chính xác theo đúng quy định của pháp luật về thuế. Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách. Tiếp tục công khai, minh bạch số thu, mức thu của từng tổ chức, cá nhân, để doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân theo dõi, giám sát.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ đọng về thuế để chống thất thu thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định đối với các trường hợp gian lận thuế, trốn thuế, kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp và các hành vi chuyên giá. Tiếp tục công bố số liệu nợ đọng thuế của các doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử và Đài phát thanh huyện.

- Khẩn trương triển khai thực hiện các dự án có thu tiền sử dụng đất tại các xã, thị trấn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB, thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất và công tác xử lý đất chuyển mục đích để hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về Thuế, Phí và Lệ phí, để nâng cao nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế với nhà nước.

#### 2. Về nhiệm vụ chi ngân sách

- Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, ngay sau khi dự toán chi ngân sách được giao, các địa phương, đơn vị rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ ưu tiên chi đúng, chi đủ theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2024 để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành ngân sách, sẵn sàng cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chi chưa cần thiết trong trường hợp hụt thu ngân sách. Đảm bảo đủ nguồn kinh phí dự phòng để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đột xuất phát sinh.



- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy định về bố trí kế hoạch nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, các công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kịp thời giải ngân, thanh toán vốn cho giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành trong năm, không được chuyển nguồn vốn sang năm sau và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Năm 2024 tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương ở các cấp ngân sách, gồm 10% từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương (*giữ lại ngân sách tỉnh*); 40% từ nguồn thu được để lại đơn vị và 70% từ nguồn tăng thu thường xuyên, nguồn kết dư ngân sách (*không bao gồm tăng thu tiền sử dụng đất*). Vì vậy, các cơ quan, đơn vị và các địa phương phải thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán. Việc phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ chi phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Bố trí đầy đủ kinh phí chi cho con người, chi thực hiện các chế độ, chính sách, đảm bảo an sinh xã hội. Triệt để tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí, lễ hội...

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị và các địa phương. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm giám sát của nhân dân. Thực hiện công bố công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách được giao theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách hai cấp năm 2023 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Công TTĐT huyện Thanh Miện (đăng công khai);
- Lưu: TC.



**Phạm Hồng Thiệp**



**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**  
 (Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 18/12/2023 của phòng TCKH huyện Thanh Miện)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2023	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú và vốn ngân sách tỉnh bổ sung
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN (A+B)</b>		<b>531.557</b>	<b>95.098</b>	<b>436.459</b>	<b>123.026</b>	<b>19.326</b>	<b>103.700</b>	<b>106.441</b>
<b>A</b>	<b>VỐN BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CỦA HUYỆN</b>		<b>379.668</b>	<b>75.598</b>	<b>304.070</b>	<b>93.026</b>	<b>19.326</b>	<b>73.700</b>	<b>106.441</b>
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH, ĐO ĐẠC, ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, LẬP CSDL HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI CỦA CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ</b>		588	-	588	12.420	-	12.420	
1	Dự án lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	QĐ số 3398/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	588		588	588		588	
2	Các dự án Quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai khác				-	11.832		11.832	
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ TƯ XÂY DỰNG</b>		<b>379.080</b>	<b>75.598</b>	<b>303.482</b>	<b>80.606</b>	<b>19.326</b>	<b>61.280</b>	<b>106.441</b>
<b>1</b>	<b>Các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024</b>		<b>159.788</b>	<b>75.598</b>	<b>84.190</b>	<b>40.080</b>	<b>7.000</b>	<b>33.080</b>	<b>47.500</b>
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300, huyện Thanh Miện	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	62.900	29.998	32.902	17.500	2.500	15.000	
1.2	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 392B đoạn Km0+000-Km1+700 (từ ngã ba Trương đến cầu vào Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện)	NQ số 06/NQ-HĐND ngày 08/5/2023	31.125	16.500	14.625	13.500	4.500	9.000	
1.3	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới thôn An Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện (phục vụ tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam)	NQ số 33/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	7.701	2.000	5.701	4.580		4.580	
1.4	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng. Hạng mục: Nhà tưởng niệm, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ	3080/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	7.933	5.100	2.833	2.800		2.800	
1.5	CT: Chống sạt lở và gia cố bờ tả sông Hồng Quang, huyện Thanh Miện (đoạn từ K5+800 - K9+750)	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 14/11/2023	50.130	22.000	28.130	1.700		1.700	22.000
<b>2</b>	<b>Các dự án, công trình khởi công mới năm 2024</b>		<b>219.292</b>	-	<b>219.292</b>	<b>40.526</b>	<b>12.326</b>	<b>28.200</b>	<b>58.941</b>
2.1	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	NQ số 28/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	7.555		7.555	1.000	1.000		5.666
2.2	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	7.555		7.555	1.000	1.000		5.666





TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2023	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú và vốn ngân sách tỉnh bổ sung
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
2.3	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện	NQ số 31/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	8.183		8.183	1.000	1.000		6.137
2.4	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Tân Trào, huyện Thanh Miện	NQ số 29/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	8.442		8.442	1.000	1.000		6.331
2.5	CT: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện	NQ số 30/NQ-HĐND ngày 03/11/2023	9.128		9.128	1.600	1.000	600	6.332
2.6	Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện		9.665		9.665	1.000		1.000	6.332
2.7	Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Công an xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện		12.115		12.115	2.326	326	2.000	6.332
2.8	Cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đường Chu Văn An, thị trấn Thanh Miện (đoạn từ Km0+00 đến Km0+550)		11.400		11.400	2.000	2.000		
2.9	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Đoàn Kết và Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Hồng Quang, huyện Thanh Miện		20.698		20.698	5.000	1.000	4.000	8.415
2.10	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Hồng Quang, huyện Thanh Miện		10.554		10.554	3.000	1.000	2.000	2.530
2.11	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Cao Thắng, huyện Thanh Miện		8.442		8.442	1.500	1.000	500	5.200
2.12	Đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Trào, huyện Thanh Miện		7.627		7.627	3.000	1.000	2.000	
2.13	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc 3 tầng và một số hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc Huyện ủy Thanh Miện		2.700		2.700	2.000	1.000	1.000	
2.14	Cải tạo, nâng cấp cầu qua sông Hồng Quang vào cụm dân cư số 3 thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện		2.704		2.704	1.000		1.000	
2.15	Cải tạo, nâng cấp cầu chợ Đàng qua sông cầu Cốc vào khu dân cư thôn Văn Xá, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện		2.158		2.158	1.000		1.000	
2.5	Các hạng mục công trình trong Khu vực phòng thủ huyện Thanh Miện giai đoạn 2021-2025 (ký hiệu công trình quân sự TMA1-HU)		9.220		9.220	3.000		3.000	
2.16	Dự án: Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 393 đoạn Km10+180 – Km14 (từ cống Ba Đa đến KDC mới xã Hồng Quang)		81.146		81.146	10.100		10.100	
<b>B</b>	<b>HỖ TRỢ THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA HUYỆN</b>		<b>151.889</b>	<b>19.500</b>	<b>132.389</b>	<b>30.000</b>	-	<b>30.000</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HTKT ĐIỂM DÂN CƯ MỚI HUYỆN GIAO CẤP XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ</b>		<b>135.889</b>	<b>19.500</b>	<b>116.389</b>	<b>14.000</b>	-	<b>14.000</b>	
<b>1</b>	<b>Công trình do huyện phê duyệt dự án</b>		<b>109.253</b>	<b>15.000</b>	<b>94.253</b>	<b>9.000</b>	-	<b>9.000</b>	



TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn đã bố trí đến 31/12/2023	Nhu cầu vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú và vốn ngân sách tỉnh bổ sung
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	B	1	2	3	4=2-3	5=6+7	6	7	8
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tập trung Thờ Nợ, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	NQ số 18/NQ-HĐND; QĐ số 2385 ngày 27/8/2021; QĐ số 1321 ngày 24/5/2022	43.524	15.000	28.524	5.000		5.000	Triển khai 02 hạng mục, tổng mức đầu tư 28,385 tỷ đồng (HM: Tường kê, san nền 13,508 tỷ đồng; HM: GT, thoát nước, điện 14,877 tỷ đồng).
2	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	NQ số 09/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	65.728		65.728	4.000		4.000	
<b>2</b>	<b>Công trình do cấp xã phê duyệt dự án</b>		<b>26.637</b>	<b>4.500</b>	<b>22.137</b>	<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	
2.1	UBND xã Lê Hồng: Công trình Xây dựng điểm dân cư mới, vị trí số 01 thôn Chi Trung, thôn Phú Thanh Xá, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện		10.657	3.000	7.657	3.000		3.000	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư mới thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện		4.045	1.500	2.545	1.000		1.000	
2.3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư mới thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện		11.935		11.935	1.000		1.000	
<b>II</b>	<b>HỖ TRỢ THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÁC</b>		<b>16.000</b>	-	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>	-	<b>16.000</b>	
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng Cơ sở làm việc Công an huyện</b>		<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	-	<b>5.000</b>	
1.1	Hỗ trợ dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)		5.000		5.000	5.000		5.000	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ các xã, thị trấn</b>		<b>11.000</b>	-	<b>11.000</b>	<b>11.000</b>	-	<b>11.000</b>	
2.1	Hỗ trợ xây mới, sửa chữa Nhà văn hóa thôn/KDC		1.000		1.000			1.000	
2.2	hỗ trợ cho đầu tư xây dựng đường giao thông thôn, khu dân cư		10.000		10.000			10.000	

